

Số: 2351/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;  
Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi

TÀI CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: .....A.A.7.A.4.....
	Ngày: ..25/12/18...
	Chuyến: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3778/TTr-SXD ngày 28/11/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi.

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm xây dựng nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được công bố và đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung thủ tục hành chính; gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật.

2. Văn phòng UBND tỉnh đăng nhập các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính nêu trên theo quy định pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng đã được công bố tại Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh không bị bãi bỏ vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VNPT Quảng Ngãi;
- Vietcombank Quảng Ngãi;
- Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, NC, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC(latin87).

**CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
BỊ BỎ THỦ TỤC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NGÃI**



Số kèm theo Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 24/12/2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực và chứng chỉ hành nghề</b>					
01	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	Nộp hồ sơ theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện.	1.000.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.
02	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ			500.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	sơ hợp lệ			chỉ	
03	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			500.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD.
04	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			300.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD.
05	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			150.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD.
06	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			150.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD.
07	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			150.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD.
08	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			150.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)					
09	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			150.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD.
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Không	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD.

II Lĩnh vực vật liệu xây dựng						
01	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	Nộp hồ sơ theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện.	150.000 đồng/giấy đăng ký	<p>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>- Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy;</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.</p>

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng</b>		
1	BXD-QNG- 263387	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực)	Nghị định số 100/2018/NĐ-CP
2	BXD-QNG- 263386	Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng	Nghị định số 100/2018/NĐ-CP
3	BXD-QNG- 263402	Cấp/cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/cấp chuyên đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	Nghị định số 100/2018/NĐ-CP
4	BXD-QNG- 263403	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	Nghị định số 100/2018/NĐ-CP

II	Lĩnh vực vật liệu xây dựng	
1	Tiếp nhận công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN; - Thông tư số 10/2017/TT-BXD.